

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/HS-ST
Ngày 29/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vũ Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

2. Ông Phạm Thanh Thanh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** – Thư ký
Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ tham gia
phiên tòa:* Ông **Đông Việt Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố
Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 99/2019/TLST-HS ngày 13
tháng 12 năm 2019.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2020/QĐXXST-HS ngày 11
tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Trần Phú H (H vụ bị), sinh năm: 1975, tại huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Thường trú: huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: khu vực d, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;
Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trần C (chết) và bà Ngô Thị B, sinh năm: 1949 (chết); Anh chị
em ruột: có 04 người; Vợ: Nguyễn Thị Kim P, sinh năm: 1989 (đã ly hôn); Con
Trần Phú T, sinh năm 2012.

Tiền án: 01 (một) lần, ngày 16/8/2005 bị Tòa án nhân dân quận N, thành
phố Cần Thơ xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”,
chấp hành xong án phạt tù vào ngày 15/10/2007, hiện vẫn chưa đóng án phí.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/01/2019. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Bùi Thanh D (Đ), sinh năm: 1988, tại quận N, thành phố Cần Thơ.

Thường trú: phường K, quận N, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: khu vực d, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Bùi Văn S, sinh năm: 1959 (sống) và bà Lục Trọng H, (chết); Anh chị em ruột: có 05 người; Vợ: Danh Thị Kim H, sinh năm: 1987 (đã ly hôn); Con có 02 (hai) người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/02/2020. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. Mai Hoàng L, sinh năm: 1989, tại quận N, thành phố Cần Thơ.

Thường trú: phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Khơ-me; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Mai S, sinh năm: 1958 (sống) và bà Thạch Thị Q, sinh năm: 1956 (sống); Anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1984; Vợ: Chung Ngọc Mỹ H, sinh năm: 1993; Con có 02 (hai) người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/01/2019. *Có mặt tại phiên tòa.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà **Trần Kim E**, sinh năm 1958 (Xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: phường B, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bà **Nguyễn Thư T**, sinh năm: 1977 (Xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

** Người làm chứng:*

- **Lê Thị Y**, sinh năm 1966 (Xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

- **Kiều Ánh N**, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

- **Nguyễn Vũ M**, sinh năm 1983 (Xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: phường L, quận T, thành phố Cần Thơ. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Châu Bình – Bộ Công an.

- **Võ Thị H**, sinh năm 1979 (Xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực Y, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Long Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ ngày 26/01/2019 lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Cần Thơ kết hợp với Công an phường H, quận N, thành phố Cần Thơ tuần tra trên đường Nguyễn Văn Linh, khu vực 1, phường H, quận N, phát hiện Võ Minh K điều khiển xe mô tô biển số 65X3 – 2077 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên dừng xe kiểm tra và thực hiện khám xét khẩn cấp.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói ni-lông không màu, hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu (K đang cầm trên tay trái); 01 (một) xe mô tô biển số 65X3 – 2077; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia.

Lúc 23 giờ ngày 27/01/2019, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Cần Thơ kết hợp với Công an phường An Lạc, quận N tuần tra trên đường Quang Trung, phường An Lạc, quận N phát hiện Mai Hoàng L đang điều khiển xe mô tô biển số 71K1 – 4143 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên dừng xe kiểm tra và thực hiện khám xét khẩn cấp.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói ni-lông hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể không màu (L đang cầm trên tay trái); 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280; 01 (một) xe mô tô biển số 71 K1 – 4143; tiền Việt Nam 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Võ Minh K và Mai Hoàng L khai nhận các hạt tinh thể không màu bị thu giữ là ma túy đá mà K, L mua của Trần Phú H và Đặng Thị V ở phường H, quận C, thành phố Cần Thơ để sử dụng, khi vừa mua xong trên đường về thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Đến 09 giờ 50 phút ngày 28/01/2019, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Cần Thơ kết hợp với Công an phường H, quận C tiến hành khám xét khẩn cấp người, đồ vật, chỗ ở đối với Trần Phú H

và Đặng Thị V tại nhà không số, cạnh nhà số 31, tổ 43, khu vực d, phường H, quận C, thu giữ:

- 01 (một) túi vải đỏ có dây kéo, có in chữ Kim Hoàng bên ngoài, bên trong có chứa 09 (chín) gói ni-lông không màu hàn kín, bên trong các gói ni-lông có chứa các hạt tinh thể không màu; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng, Model RM-1134, số IMEI 355127073063879, kèm theo sim số 0777214779; 10 (mười) bọc ni-lông không màu kích thước khoảng 04cmX25cm; 01 (một) bình nhựa có gắn nõ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá; 01 (một) cân điện tử màu đen hiệu Amput; tiền Việt Nam 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng); 02 (hai) quẹt gas đã qua sử dụng; 01 (một) kéo kim loại trắng; 01 (một) bình gas mini màu đen đã qua sử dụng (thu giữ của Đặng Thị V).

- 01 (một) gói ni-lông không màu hàn kín, bên trong có chứa tinh thể không màu; 01 (một) miếng giấy có ghi chữ “V” được xếp lại, bên trong có chứa một gói ni-lông không màu hàn kín, có chứa tinh thể không màu; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, model TA – 1010, gắn sim số 0931993714; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) cây kéo; 03 (ba) quẹt gas; 30 (ba mươi) gói ni-lông không màu hàn kín có hờ một đầu; 05 (năm) miếng ni-lông không màu; 01 (một) bình nhựa tự chế có gắn ống thủy tinh có đầu tròn dạng phễu và có gắn một đoạn ống nhựa (thu giữ của Trần Phú H).

Kết luận giám định số: 158/KL-PC09 ngày 31/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Tinh thể không màu trong gói ni-lông gửi giám định, được niêm phong có chữ ký ghi tên Võ Minh K là ma túy, khối lượng 0,2865gam, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số: 160/KL-PC09 ngày 31/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Tinh thể không màu trong gói ni-lông gửi giám định, được niêm phong có chữ ký ghi tên Mai Hoàng L là ma túy, khối lượng 0,6366gam, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số: 162/KL-PC09 ngày 31/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Tinh thể không màu trong 09 (chín) gói ni-lông gửi giám định, được niêm phong có chữ ký ghi tên Đặng Thị V là ma túy, tổng khối lượng 1,9720gam, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số: 163/KL-PC09 ngày 31/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Tinh thể không màu trong

02 (hai) gói ni-lông gửi giám định, được niêm phong có chữ ký ghi tên Trần Phú H là ma túy, khối lượng 2,1214gam, loại Methamphetamine.

Võ Minh K khai nhận: Bản thân bắt đầu mua ma túy của Đặng Thị V và Trần Phú H được khoảng 03 (ba) tháng, mua khoảng 20 (hai mươi) lần, mỗi lần từ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đến 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng); trong đó, Kiều trực tiếp giao khoảng 10 (mười) lần, H trực tiếp giao khoảng 03 (ba) lần, còn những lần khác thì gọi điện thoại, sau đó chạy qua chỗ ở của Kiều và H thì có người nam không rõ tên họ ra giao. Vào ngày 26/01/2019 K sử dụng điện thoại số 0898151532 gọi vào số điện thoại 0777214779 của Đặng Thị V để hỏi mua ma túy, Kiều đồng ý và kêu K qua nhà của Kiều và H (ở cạnh nhà số 31, tổ 43, khu vực d, phường H, quận C) để lấy ma túy. K điều khiển xe mô tô biển số 65X3 – 2077 đến nơi, gặp người nam thanh niên và đưa cho người này 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), người này đưa cho K một gói ma túy, K cầm trong tay trái, điều khiển xe về đến đường Nguyễn Văn Linh, phường H, quận N thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện.

Mai Hoàng L khai nhận: mua ma túy của Kiều được 02 (hai) lần, lần đầu cách ngày bị bắt khoảng 10 (mười) ngày, mua với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), và lần thứ hai là vào ngày 27/01/2019 L sử dụng điện thoại số 0924297306 gọi vào số điện thoại 0777214779 của Đặng Thị V để hỏi mua ma túy, Kiều đồng ý và kêu L chạy sang nhà của Kiều ở phường H để lấy, L điều khiển xe mô tô biển số 71K1 – 4143 đến chỗ hẹn, L đưa Kiều số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và lấy gói ma túy cầm trên tay trái, điều khiển xe về đến đường Quang Trung thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện.

Đặng Thị V và Trần Phú H khai nhận: Cả hai sống chung như vợ chồng từ tháng 3/2018, cùng nhau sử dụng ma túy và mua bán ma túy. Người cần mua ma túy sẽ gọi vào số điện thoại 0931993714 của H hoặc số 0777214779 của Kiều, H hoặc Kiều sẽ hẹn địa điểm giao ma túy, sau đó H, Kiều hoặc Bùi Thanh D sẽ mang ma túy đi giao hoặc người mua sẽ trực tiếp đến nhà H, Kiều để lấy. Kiều đã trực tiếp bán ma túy cho L 01 (một) lần vào ngày 27/01/2019 với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), giao ma túy cho Kiều Ánh N 01 (một) lần với giá 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) và bán ma túy cho Bùi Thanh D khoảng từ 02 (hai) đến 03 (ba) lần, mỗi lần với số tiền từ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đến 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền bán ma túy có được cả hai sử dụng để tiêu xài chung. Đối với H do bán ma túy nhiều lần cho nhiều người nên không nhớ rõ hết họ, tên cụ thể của người mua mà chỉ xác định là bán

ma túy cho Bùi Minh A, Kiều Ánh N, Nguyễn Vũ M, Võ Thị H. Nguồn gốc số ma túy có được là do H mua của người nữ tên Út ở thành phố Hồ Chí Minh và người tên thường gọi là bà Lái ở phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

Bùi Thanh D khai nhận: mua ma túy từ H và Kiều được từ 02 (hai) lần đến 03 (ba) lần, mỗi lần mua với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tại nhà của H và Kiều. Ngoài ra, D còn giúp H và Kiều giao ma túy cho nhiều người khác được khoảng 05 (năm) đến 06 (sáu) lần. Trong những lần này thì người mua sẽ gọi điện trực tiếp cho H hoặc Kiều, sau đó H hoặc Kiều sẽ lấy ma túy đưa cho D đi giao. Bùi Thanh D đã giúp H và Kiều giao ma túy cho Bùi Minh A (Tý, Nhóc) được 02 (hai) lần tại khu vực phường K, quận N, những người khác giao tại khu vực gần bến phà Xóm Chài, phường H, quận C. Mỗi lần giao thì H, Kiều sẽ cho D từ 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) đến 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), ngoài ra khi giao ma túy thì người mua cũng có cho tiền D, nhưng không nhớ rõ là bao nhiêu.

Cơ quan điều tra đã xác định được H và Kiều bán ma túy cho nhiều người gồm: Võ Minh K, Mai Hoàng L, Bùi Thanh D, Bùi Minh A, Nguyễn Vũ M, Kiều Ánh N, Võ Thị H; Bùi Thanh D giúp H và giao ma túy cho người mua.

Đối với Bùi Minh A, Nguyễn Vũ M, Võ Thị H có hành vi mua ma túy từ H và Kiều về để sử dụng đã bị Công an quận N, quận T, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ xử lý theo quy định.

Đối với xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 65X3 – 2077 Võ Minh K mượn của người bạn tên Luân để đi mua ma túy, tuy nhiên qua xác minh số khung, số máy của xe được đăng ký với biển số 65F6 - 4205 do Trần Kim E làm chủ sở hữu, bà E đã bán xe này lại cho người khác, Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu, biển số xe 65X3 – 2077, được sử dụng bởi ông Lê Thành An, trong thời gian sử dụng xe này thì bị mất trộm.

Đối với xe mô tô biển số 71K1 – 4143 do Mai Hoàng L mua lại của người khác không có giấy chứng nhận đăng ký chủ sở hữu, qua xác minh chủ sở hữu là Nguyễn Thu T, nhưng không liên hệ làm việc được, Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu.

Trong giai đoạn điều tra thì ngày 26/5/2019 Võ Minh K tử vong do bệnh lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận C đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Võ Minh K.

Tại cáo trạng số: 13/CT – VKS - CR ngày 25/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố Trần Phú H, Đặng Thị V và Bùi Thanh D về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Mai Hoàng L về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ quan điểm truy tố bị cáo Trần Phú H và Bùi Thanh D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Mai Hoàng L về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Phú H từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm tù.

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thanh D từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Hoàng L từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Riêng đối với bị cáo Đặng Thị V trong giai đoạn Tòa án chuẩn bị xét xử đã chết vào ngày 01/8/2020 nên xin rút nội dung truy tố tại phiên tòa, thống nhất với quyết định đình chỉ vụ án của Tòa án đối với bị cáo Đặng Thị V.

Đề nghị phạt bổ sung bị cáo Trần Phú H số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

* Về tang vật:

Trả lại cho Đặng Thị V số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng)

Trả lại cho Mai Hoàng L số tiền 100.000đ (Một trăm triệu đồng).

Trả lại cho Trần Phú H 01 (một) điện thoại Nokia màu đen.

Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1011 màu đen trắng; 01 (một) điện thoại Nokia 1280; 01 (một) điện thoại Nokia 1134 kèm sim số 0777214779; 01 (một) điện thoại Nokia 1010 màu đen có gắn sim số 0931.993.714.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 158; 01 (một) gói niêm phong số 160; 01 (một) gói niêm phong số 162; 01 (một) gói niêm phong số 163; 10 (mười) bọc ni-lông không màu; 01 (một) bình nhựa gắn ống thủy tinh; 01 (một) cân điện tử; 05 (năm) hột quẹt gas; 01 (một) cây kéo; 01 (một) cân điện tử màu đen; 30 (ba mươi) gói ni-lông không màu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Võ Minh K khai nhận bản thân nghiện ma túy, nên vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 26/01/2019, Võ Minh K liên hệ với Đặng Thị V để mua ma túy, Kiều đồng ý và kêu K qua nhà (ở cạnh nhà số 31, tổ 43, khu vực d, phường H, quận C) để lấy ma túy. K điều khiển xe mô tô biển số 65X3 – 2077 đến nơi gặp người nam thanh niên và đưa cho người này số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), người thanh niên đưa cho K một gói ma túy, K cầm trong tay trái, điều khiển xe về đến đường Nguyễn Văn Linh, phường H, quận N thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Cần Thơ kết hợp với Công an phường H, quận N, thành phố Cần Thơ tuần tra trên đường Nguyễn Văn Linh, khu vực 1, phường H, quận N phát hiện nên yêu cầu dừng xe kiểm tra và thực hiện khám xét khẩn cấp.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói ni-lông không màu, hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu (K đang cầm trên tay trái); 01 (một) xe mô tô biển số 65X3 – 2077; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia.

Ngoài ra, Võ Minh K còn khai nhận bản thân bắt đầu mua ma túy của Đặng Thị V và Trần Phú H được khoảng 03 (ba) tháng, mua khoảng 20 (hai mươi) lần, mỗi lần từ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đến 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng); trong đó, Kiều trực tiếp giao khoảng 10 (mười) lần, H trực tiếp giao khoảng 03 (ba) lần, còn những lần khác thì gọi điện thoại, sau đó chạy qua chỗ ở của Kiều và H thì có người nam không rõ họ tên ra giao. Vào ngày 26/01/2019 K sử dụng điện thoại số 0898151532 gọi vào số điện thoại 0777214779 của Đặng Thị V hỏi mua ma túy, Kiều đồng ý, K mua ma túy của Kiều với số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), trên đường vận chuyển thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số: 158/KL-PC09 ngày 31/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Tinh thể không màu trong gói ni-lông gửi giám định, được niêm phong có chữ ký ghi tên Võ Minh K là ma túy, khối lượng 0,2865gam, loại Methamphetamine.

[2] Mai Hoàng L khai nhận: Bản thân nghiện ma túy, khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/01/2019, L sử dụng điện thoại số 0924297306 gọi vào số điện thoại 0777214779 của Đặng Thị V để hỏi mua ma túy, Kiều đồng ý và kêu L chạy sang nhà của Kiều ở phường H để lấy, L điều khiển xe mô tô biển số 71K1 – 4143 đến nhà trọ của Kiều để mua ma túy, L gặp và đưa Kiều số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và lấy gói ma túy cầm trên tay trái, điều khiển xe về đến đường Quang Trung thì bị kiểm tra phát hiện cùng tang vật phạm tội.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói ni-lông hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể không màu (L đang cầm trên tay trái); 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280; 01 (một) xe mô tô biển số 71K1 – 4143; tiền Việt Nam 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Mai Hoàng L còn khai nhận trước ngày bị bắt khoảng 10 ngày có mua ma túy của Kiều với số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sử dụng cho bản thân.

Tại Kết luận giám định số: 160/KL-PC09 ngày 31/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Tinh thể không màu trong gói ni-lông gửi giám định, được niêm phong có chữ ký ghi tên Mai Hoàng L là ma túy, khối lượng 0,6366gam, loại Methamphetamine.

[3] Đặng Thị V và Trần Phú H khai nhận: Cả hai sống chung như vợ chồng từ tháng 3/2018, bản thân nghiện ma túy nên H mua ma túy về cả hai sử dụng chung và bán cho các con nghiện khác để hưởng chênh lệch, số tiền bán được Kiều và H dùng để tiêu xài và trang trải hàng ngày. Người cần mua ma túy sẽ gọi vào số điện thoại 0931993714 của H hoặc số 0777214779 của Kiều, H hoặc Kiều sẽ hẹn địa điểm giao ma túy, sau đó H, Kiều hoặc Bùi Thanh D sẽ mang ma túy đi giao hoặc người mua sẽ trực tiếp đến nhà H, Kiều để lấy.

Đặng Thị V khai nhận đã trực tiếp bán ma túy cho L 01 (một) lần vào ngày 27/01/2019 với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), giao ma túy cho Kiều Ánh N 01 (một) lần với số tiền là 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) và bán ma túy cho Bùi Thanh D khoảng từ 02 (hai) đến 03 (ba) lần, mỗi lần với số tiền từ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đến 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Trần Phú H khai nhận toàn bộ số ma túy mà lực lượng Công an thu giữ vào ngày 28/01/2019 gồm 01 (một) túi vải đỏ có dây kéo, có in chữ Kim Hoàng bên ngoài, bên trong có chứa 09 (chín) gói ni-lông không màu hàn kín, bên trong các gói ni-lông có chứa các hạt tinh thể không màu; 01 (một) gói ni-lông không

màu hàn kín, bên trong có chứa tinh thể không màu; 01 (một) miếng giấy có ghi chữ “V” được xếp lại, bên trong có chứa một gói ni-lông không màu hàn kín, có chứa tinh thể không màu, toàn bộ là ma túy, số ma túy này trước đó H mua của một người phụ nữ về cất giấu để chia nhỏ bán cho các con nghiện.

Kết luận giám định số: 162/KL-PC09 ngày 31/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Tinh thể không màu trong 09 (chín) gói ni-lông gửi giám định, được niêm phong có chữ ký ghi tên Đặng Thị V là ma túy, tổng khối lượng 1,9720gam, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số: 163/KL-PC09 ngày 31/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Tinh thể không màu trong 02 (hai) gói ni-lông gửi giám định, được niêm phong có chữ ký ghi tên Trần Phú H là ma túy, khối lượng 2,1214gam, loại Methamphetamine.

Trần Phú H còn khai nhận đã bán ma túy, cụ thể như sau: Bán cho Bùi Minh A được 01 (một) lần với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); bán cho Kiều Ánh N 01 (một) lần với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); bán cho Nguyễn Vũ M 02 (hai) lần, mỗi lần với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); bán cho Võ Thị H 01 (một) lần với số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Tổng số tiền mà Trần Phú H thu lợi từ việc bán ma túy cho các con nghiện là 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

[4] Bùi Thanh D khai nhận, bản thân nghiện ma túy nên có mua ma túy từ H và Kiều được từ 02 (hai) lần đến 03 (ba) lần, mỗi lần mua với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tại nhà của H và Kiều. Ngoài ra, D còn giúp H và Kiều giao ma túy cho nhiều người khác được khoảng 05 (năm) đến 06 (sáu) lần. Trong những lần này thì người mua sẽ gọi điện trực tiếp cho H hoặc Kiều, sau đó H hoặc Kiều sẽ lấy ma túy đưa cho D đi giao. Bùi Thanh D đã giúp H và Kiều giao ma túy cho Bùi Minh A (Tý, Nhóc) được 02 (hai) lần tại khu vực phường K, quận N, những người khác giao tại khu vực gần bến phà Xóm Chài, phường H, quận C. Mỗi lần giao thì H, Kiều sẽ cho D từ 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) đến 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), ngoài ra khi giao ma túy thì người mua cũng có cho tiền D, nhưng không nhớ rõ là bao nhiêu. Số tiền thu lợi bất chính của Bùi Thanh D là 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng).

Có mặt tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Mai Hoàng L và Bùi Thanh D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự. Xét lời thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo là phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát,

phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập và có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

Riêng đối với Trần Phú H không thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, H cho rằng toàn bộ số ma túy thu giữ được ngày 28/01/2019 là của Đặng Thị V.

Như vậy, từ những phân tích trên xét thấy Mai Hoàng L có hành vi vận chuyển 0,6366gam, loại Methamphetamine, đang trên đường vận chuyển thì bị bắt quả tang cùng tang vật, hành vi này của Mai Hoàng L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Cho nên Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố bị cáo Mai Hoàng L về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác.

Trần Phú H và Bùi Thanh D có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người khác, với tình tiết định khung là phạm tội 02 (hai) lần trở lên và đối với 02 (hai) người trở lên. Cho nên Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố bị cáo Trần Phú H và Bùi Thanh D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác.

[5] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước trong hoạt động quản lý đối với các chất ma túy, mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của cộng đồng, cũng như bản thân của các bị cáo. Đồng thời cũng chính từ ma túy có thể làm phát sinh hàng loạt các loại tội phạm nguy hiểm cho xã hội, gây bất an trong nhân dân và thực sự có ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến trật tự trị an của xã hội. Bản thân các bị cáo là người trưởng thành nên phải có ý thức và biết rõ về tác hại của ma túy và nhận thức hành vi vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Ma túy có tác hại rất xấu đến sức khỏe của cộng đồng, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu và lợi ích của cá nhân nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội bất chấp pháp luật. Cho nên, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục, cải tạo bản thân tốt hơn và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo khác nhau, với vai trò phạm tội cũng khác nhau nên cần phân hóa trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để có một mức hình phạt phù hợp để đủ sức răn đe, cải tạo.

Đối với bị cáo Mai Hoàng L, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy với mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ xem xét chấp nhận.

Đối với bị cáo Trần Phú H là người trực tiếp mua ma túy về và chia nhỏ ra để bán lại cho các con nghiện, nhân thân của bị cáo là xấu trước đây đã có thời gian chấp hành án, lẽ ra sau khi chấp hành án xong bị cáo phải hoàn lương, cải tạo thành công dân sống có ích cho xã hội, cho gia đình và phải biết từ bỏ, chấm dứt hành vi phạm tội; tự lao động để tạo ra thu thập hợp pháp nuôi sống bản thân, cũng như gia đình. Nhưng bị cáo lại lười lao động, bất chấp pháp luật thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong một khoảng thời gian dài, trong khi tiền án của bị cáo trước đây chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo H chưa thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phối hợp với cơ quan tiến hành tố tụng để giải quyết vụ án được nhanh chóng mà còn nhiều lần quanh co chối tội. Cho nên, Hội đồng xét xử nghĩ nên cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy mức án từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm tù mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo H là có căn cứ chấp nhận.

Đối với bị cáo Bùi Thanh D phạm tội với vai trò giúp sức, bị cáo đã trực tiếp nhận ma túy từ bị cáo Kiều và bị cáo H để giao cho các con nghiện để hưởng lợi số tiền từ bị cáo Kiều và H. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến khi có quyết định truy nã của cơ quan chức năng có thẩm quyền thì bị cáo mới đầu thú. Cho nên, Hội đồng xét xử nghĩ nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe, cải tạo. Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy với mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ xem xét chấp nhận.

Đối với hành vi phạm tội của Võ Minh K bị khởi tố về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Tuy

nhiên, trong giai đoạn điều tra bị can K đã chết nên cơ quan điều tra đã đình chỉ đối với K theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi phạm tội của Đặng Thị V bị Viện kiểm sát truy tố tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong thời gian chuẩn bị xét xử thì bị cáo Kiều chết (chết ngày 01/8/2020) nên Tòa án nhân dân quận C đã ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Đặng Thị V theo quy định.

Bùi Minh A, Nguyễn Vũ M, Võ Thị H và Kiều Ánh N có hành vi mua ma túy của Kiều và H về để sử dụng đã bị cơ quan tiến hành tố tụng của quận N, quận T, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ khởi tố, điều tra và xét xử theo quy định.

Đối với các đối tượng tên Lái và Út là người bán ma túy cho bị cáo H, do chưa rõ nhân thân và địa chỉ nên đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L, H và bị cáo D.

[6] Về số tiền thu lợi bất chính:

Bị cáo Trần Phú H khai đã thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy số tiền là 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng), buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này.

Bị cáo Bùi Thanh D khai đã thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy số tiền là 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng), buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này.

[7] Về tang vật:

- Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Võ Minh K:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,2160gam chất Methamphetamine còn lại sau giám định, là tang vật trong vụ án.

+ Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia model RM 1011 màu trắng – đen do liên quan đến hành vi phạm tội của Võ Minh K.

+ Đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 65X3 – 2077 của Võ Minh K làm phương tiện vận chuyển trái phép chất ma túy, qua xác minh về số khung, số máy của xe được đăng ký với biển số 65F6 – 4205, trong giai đoạn điều tra đã tiến hành thông báo chủ sở hữu theo quy định. Do đây là phương tiện mà Võ Minh K trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử nghị nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Mai Hoàng L:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,5564gam chất Methamphetamine còn lại sau giám định, là tang vật trong vụ án.

+ Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia model 1280, do liên quan đến hành vi phạm tội của Mai Hoàng L.

+ Đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 71K1 – 4143 của Mai Hoàng L làm phương tiện vận chuyển trái phép chất ma túy, do bà Nguyễn Thu T đứng tên quyền sở hữu, bà T khai đã bán chiếc xe trên cho người khác vào năm 2016, bị cáo L khai mua lại của người khác nhưng không có giấy tờ. Do đây là phương tiện mà Mai Hoàng L trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử nghĩ nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thu giữ của Mai Hoàng L, do không chứng minh liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo L.

- Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Đặng Thị V:

+ Tịch thu tiêu hủy 1,7940gam các chất Methamphetamine còn lại sau giám định, là tang vật trong vụ án.

+ Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model RM-1134, số IMEI 355127073063879, kèm theo sim số 0777214779.

+ Tịch thu tiêu hủy 10 (mười) bọc ni-lông không màu kích thước khoảng 04cmX25cm; 01 (một) bình nhựa có gắn nổ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá; 01 (một) cân điện tử màu đen hiệu Amput; 02 (hai) quẹt gas đã qua sử dụng; 01 (một) kéo kim loại trắng; 01 (một) bình gas mini màu đen đã qua sử dụng, là tang vật liên quan đến vụ án.

+ Số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Đặng Thị V, do không chứng minh liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo Kiều đã chết nên sẽ được trả lại cho thân nhân của bị cáo Kiều.

- Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Trần Phú H:

+ Tịch thu tiêu hủy 1,9981gam chất Methamphetamine còn lại sau giám định, là tang vật trong vụ án.

+ Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model TA – 1010, kèm sim số 0931993714; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cân điện tử; 01 (một) cây kéo; 03 (ba) que gas; 30 (ba mươi) gói ni-lông không màu hàn kín có hờ một đầu; 05 (năm) miếng ni-lông không màu; 01 (một) bình nhựa tự chế có gắn ống thủy tinh có đầu tròn dạng phễu và có gắn một đoạn ống nhựa, là tang vật liên quan đến vụ án.

[8] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, về thẩm quyền điều tra, truy tố đối với hành vi phạm tội của Võ Minh K và Mai Hoàng L về vận chuyển trái phép chất ma túy được phát hiện tại địa bàn quận N, thành phố Cần Thơ, nên theo quy định tại các Điều 163, 169 Bộ luật Tố tụng hình sự phải do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự quận N giải quyết theo quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án này, Tòa án nhân dân quận C đã ra Quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân quận C về vấn đề này, nhưng Viện kiểm sát có văn bản giữ quan điểm truy tố và đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Căn cứ nội dung quy định của Thông tư liên tịch số: 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22/12/2017, Tòa án nhân dân quận C đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Mai Hoàng L, Trần Phú H và Bùi Thanh D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Mai Hoàng L** phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Bị cáo **Trần Phú H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo **Bùi Thanh D** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Mai Hoàng L **03 (ba) năm** tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 26/01/2019.

- Phạt bổ sung bị cáo Mai Hoàng L số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

2. Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Trần Phú H **11 (mười một) năm** tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 28/01/2019.

- Phạt bổ sung bị cáo Trần Phú H số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

3. Căn cứ điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Bùi Thanh D **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 11/02/2020.

- Phạt bổ sung bị cáo Bùi Thanh D số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

* Về số tiền thu lợi bất chính:

- Buộc bị cáo Trần Phú H nộp lại số tiền 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Bùi Thanh D nộp lại số tiền 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

* Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Võ Minh K:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,2160gam chất Methamphetamine còn lại sau giám định, là tang vật trong vụ án.

+ Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia model RM 1011 màu trắng – đen do liên quan đến hành vi phạm tội của Võ Minh K.

+ Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 65X3 – 2077.

- Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Mai Hoàng L:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,5564gam chất Methamphetamine còn lại sau giám định, là tang vật trong vụ án.

+ Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia model 1280, do liên quan đến hành vi phạm tội của Mai Hoàng L.

+ Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 71K1 – 4143.

+ Trả lại cho bị cáo Mai Hoàng L số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

- Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Đặng Thị V:

+ Tịch thu tiêu hủy 1,7940gam các chất Methamphetamine còn lại sau giám định, là tang vật trong vụ án.

+ Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model RM-1134, số IMEI 355127073063879, kèm theo sim số 0777214779.

+ Tịch thu tiêu hủy 10 (mười) bọc ni-lông không màu kích thước khoảng 04cmX25cm; 01 (một) bình nhựa có gắn nổ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá; 01 (một) cân điện tử màu đen hiệu Amput; 02 (hai) quẹt gas đã qua sử dụng; 01 (một) kéo kim loại trắng; 01 (một) bình gas mini màu đen đã qua sử dụng, là tang vật liên quan đến vụ án.

+ Trả lại cho bị cáo Đặng Thị V số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng), do bị cáo Kiều đã chết nên sẽ được trả lại cho thân nhân của bị cáo Kiều.

- Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Trần Phú H:

+ Tịch thu tiêu hủy 1,9981gam chất Methamphetamine còn lại sau giám định, là tang vật trong vụ án.

+ Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model TA – 1010, kèm sim số 0931993714; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cân điện tử; 01 (một) cây kéo; 03 (ba) quẹt gas; 30 (ba mươi) gói ni-lông không màu hàn kín có hở một đầu; 05 (năm) miếng ni-lông không màu; 01 (một) bình nhựa tự chế có gắn ống thủy tinh có đầu tròn dạng phễu và có gắn một đoạn ống nhựa, là tang vật liên quan đến vụ án.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 34 ngày 30/5/2019 (BL 138)).

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Mai Hoàng L, Trần Phú H và Bùi Thanh D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được

bản án hoặc niêm yết theo quy định để xin Tòa án nhân dân hành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

*** Nơi nhận:**

- TAND Tp.Cần Thơ;
- VKSND Tp.Cần Thơ;
- VKSND Q.C;
- Trại giam, Công an Tp.Cần Thơ;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Vũ Linh